

Hà Nội, ngày tháng năm

Số: /QĐ-CCPT-GSDG

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chỉ định đối với cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm
phục vụ quản lý nhà nước

CỤC TRƯỞNG
CỤC CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

Căn cứ Quyết định số 1588/QĐ-BNN-TCCB ngày 19/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế - Bộ Công Thương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước;

Xét hồ sơ đăng ký chỉ định kèm theo Đơn đăng ký số 108/CCPT5-KNHH ngày 24/6/2024 của Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 5; Biên bản đánh giá cơ sở kiểm nghiệm ngày 05/7/2024; Báo cáo kết quả đánh giá ngày 08/7/2024 của Trưởng đoàn đánh giá;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Giám sát và Đánh giá sự phù hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước, cụ thể như sau:

- Tên cơ sở: Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 5.
- Địa chỉ: 57 Phan Ngọc Hiển, Phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Mã số cơ sở kiểm nghiệm: **012/2016/BNN-KNTP**.
- Danh mục phép thử được chỉ định bổ sung tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực đến ngày 03/3/2025 (theo hiệu lực Quyết định số 140/QĐ-CCPT-GSĐG ngày 13/5/2024).

Điều 3 . Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 5 có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu, phải tuân thủ các quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Cục ATTP – Bộ Y tế (để biết);
- Vụ KHCHN – Bộ Công Thương (để biết);
- Vụ KHCHN – Bộ NN&PTNT (để biết);
- Các đơn vị trực thuộc Cục CCPT (để biết);
- Lưu: VT, GSĐG.

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Ngô Hồng Phong

PHỤ LỤC
DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH BỔ SUNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CCPT-GSDG ngày /7/2024)

TT	Tên phép thử	Lĩnh vực	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện của phép thử (nếu có)/phạm vi đo
1	Xác định hàm lượng Ternidazole (TNZ) Phương pháp LC-MS/MS	Thủy sản và sản phẩm thủy sản	5.2 CL5/ST 06.7	LOD: 0,4 µg/kg; LOQ: 0,8 µg/kg